

Bài tập thực hành

Ghi nhớ:

- 1. Giải thuật là tập hợp các bước hữu hạn để giải bài toán.
- 2. Giải thuật có thể diễn tả bằng lưu đồ hoặc mã giả.
- 3. Mã giả KHÔNG PHẢI là mã thật nên hoàn toàn vô dụng khi thực thi chương trình.

2.1. Bài tập 1

- 1. Thời lượng: 15 phút.
- 2. Mô tả bài toán: Mô tả giải thuật của bạn bằng mã giả và lưu đồ để nhập một giá trị là độ °C (Celsius) và chuyển nó sang độ °F (Fahrenheit). Hiện thực mã giả trên Scratch.
- 3. Gợi ý:
 - Dữ liêu đầu vào: Giá tri đô °C
 - Dữ liệu đầu ra: Giá trị độ °F
 - Quy đổi 1 °F = 1.8 * °C + 32

2.2. Bài tập 2

- 1. Thời lượng: 15 phút.
- 2. **Mô tả bài toán:** Mô tả giải thuật của bạn bằng mã giả và lưu đồ để nhập điểm IELTS của sinh viên gồm 4 kỹ năng Listening, Speaking, Reading, Writing. Sau đó hiển thị điểm trung bình của sinh viên này. Hiện thực mã giả trên Scratch.
- 3. Gợi ý:
 - Dữ liệu đầu vào: Điểm Listening, Speaking, Reading, Writing (từ 1.0 9.0)
 - Dữ liêu đầu ra: Điểm trung bình

2.3. Bài tập 3

- 1. Thời lượng: 15 phút.
- 2. Mô tả bài toán: Mô tả giải thuật của bạn bằng mã giả và lưu đồ để cho biết kết quả điểm thi IELTS của sinh viên trên ở bài tập 2 là Đậu (ĐTB ≥ 4.5) hay Rớt (ĐTB < 4.5). Hiện thực mã giả trên Scratch.</p>
- 3. Gợi ý:
 - Dữ liệu đầu vào: Điểm trung bình
 - Dữ liệu đầu ra: Kết quả so sánh
 - Sử dụng if ... else

2.4. Bài tập 4

- 1. Thời lượng: 15 phút.
- 2. Mô tả bài toán: Mô tả giải thuật của bạn bằng mã giả và lưu đồ để so sánh số a và b. Hiện thực mã giả trên Scratch.
- 3. Gợi ý: Sử dụng if ... else



2.5. Bài tập 5

- 1. Thời lượng: 15 phút.
- 2. Mô tả bài toán: Mô tả giải thuật của bạn bằng mã giả và lưu đồ để giải bài toán phương trình bậc nhất ax + b = 0. Hiện thực mã giả trên Scratch.
- 3. Gợi ý:
 - Dữ liệu đầu vào: hệ số a, b
 - Thuật toán giải phương trình bậc 1:
 - Nếu a = 0
 - Nếu b = 0: Phương trình vô số nghiệm
 - Nếu b khác 0: Phương trình vô nghiệm
 - Nếu a khác 0, giải nghiệm x = -b/a

2.6. Bài tập 6

- 1. Thời lượng: 15 phút.
- 2. **Mô tả bài toán:** Mô tả giải thuật của bạn bằng mã giả và lưu đồ để giải bài toán tính tổng từ 1 -> N, với N là số nguyên dương được nhập từ người dùng. Hiện thực mã giả trên Scratch.
- 3. Gợi ý:
 - Dữ liệu đầu vào: giá trị của N
 - Khai báo dữ liệu: tổng, đếm
 - Sử dụng vòng lặp để tổng= tổng + đếm, thoát vòng lặp khi đếm > N
 - Dữ liệu đầu ra: giá trị tổng

2.7. Bài tập 7

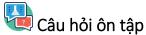
- 1. Thời lương: 15 phút.
- 2. Mô tả bài toán: Mô tả giải thuật của bạn bằng mã giả và lưu đồ để liệt kê các ước số của số N, với N là số nguyên dương được nhập từ người dùng. Hiện thực mã giả trên Scratch.
- 3. Gợi ý:
 - Dữ liệu đầu vào: giá trị của N
 - Khai báo dữ liêu: i = 1
 - Sử dụng vòng lặp
 - o Nếu N chia hết cho i thì i là ước số.
 - o Xuất i

2.8. Bài tập 8

- 1. Thời lượng: 15 phút.
- 2. Mô tả bài toán: Mô tả giải thuật của bạn bằng mã giả và lưu đồ để đếm các chữ số có trong N, với N là số nguyên dương được nhập từ người dùng.
- 3. Gợi ý:
 - Dữ liệu đầu vào: giá trị của N
 - Khai báo dữ liệu: đếm



- Sử dụng vòng lặp
 - o Giảm N bằng phép toán N / 10
 - o Mỗi lần giảm, đếm tăng 1 đơn vị
 - o Giảm đến khi N = 0 thì thoát khỏi vòng lặp
- Dữ liệu đầu ra: giá trị đếm



(Xem đáp án ở trang 141)

3.1. Hình vẽ nào xuất hiện khi bắt đầu/ kết thúc chương trình?

Α.	

C.



D. ____/

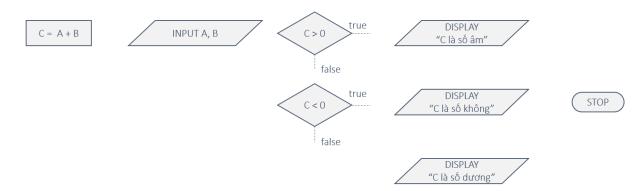
3.2. Hình vẽ nào xuất hiện khi thực hiện rẽ nhánh?

A. ____



3.3. Hãy nối các đường vẽ sau để tạo thành một thuật giải cho bài toán xác định tổng của 2 số A và B nhập vào là âm, dương, hay là số không.

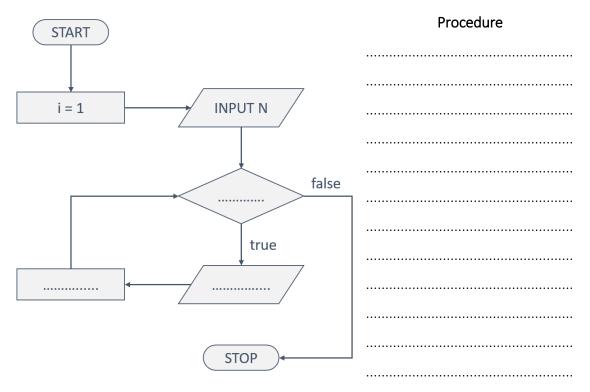
START



Hãy viết mã giả dựa trên lưu đồ ở câu trên



Hãy điền các thông tin vào các hình vẽ sau để tạo thành một thuật giải cho bài toán hiển thị các số lẻ từ 1 -> N, với N là số nguyên dương nhập vào từ người dùng. Viết mã giả kèm theo.



Cho mã giả sau, bạn hãy đọc và phân tích giải thuật sau đó vẽ lại bằng lưu đồ minh hoạ 3.5. cho thuật giải của bạn.

Procedure	Flowchart
BEGIN	
INPUT length	
INPUT width	
perimeter = (length + width) * 2	
area = length * width	
DISPLAY perimeter	
DISPLAY area	
END	